

Bản án số: 39/2025/HSST

Ngày 17-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Thái và ông Nguyễn Văn Thống.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2025 đối với:

Bị cáo Trần Văn T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1965, tại tỉnh Ninh Bình; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký thường trú: Xóm A, xã Q, tỉnh Ninh Bình; nơi ở hiện nay: Thôn A, xã Y, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 10/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; họ và tên bố: Trần Khắc T1 (đã chết); họ và tên mẹ: Phạm Thị M; có vợ là Cao Thị D và có 03 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh L, có mặt.

Người chứng kiến: Anh Lục Văn Đ, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn N, xã B, tỉnh Lào Cai, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 07/8/2025, Trần Văn T đi xe mô tô biển số 21F1-6506 từ nhà tại thôn A, xã Y, tỉnh Lào Cai đến khu vực ngã ba đường liên thôn N đi thôn N, xã B, tỉnh Lào Cai. Tại đây T hỏi mua ma túy của một người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ và được người này đồng ý. T đưa cho người bán 400.000 đồng và nhận 04 đoạn ống nhựa màu trắng đục, được hàn kín một đầu, bên trong đều có chứa

ma túy loại Heroine. Sau khi mua được ma túy, T cất toàn bộ vào túi quần bên trái đang mặc và điều khiển xe mô tô đi tìm chỗ vắng người để sử dụng. Trên đường đi, T lấy các ống ma túy ra xem thì thấy có 01 (một) ống ma túy bị hở ở đầu vết hàn, T đã đổ một phần vụn của ma túy đó vào miệng sử dụng, sau đó dùng răng cắn chặt vết hở của ống ma túy và cất vào túi quần bên trái đang mặc rồi tiếp tục đi tìm chỗ vắng người để sử dụng thì bị tổ công tác của Công an xã B, tỉnh Lào Cai phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 04 đoạn ống nhựa màu trắng đục hàn kín một đầu, bên trong chứa chất bột nén màu trắng, 01 (một) chiếc điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, trên vỏ có chữ Iphone, màu trắng, điện thoại cũ đã qua sử dụng; số tiền 240.000 đồng gồm nhiều mệnh giá khác nhau; 01 xe mô tô biển kiểm soát số 21F1-6506, nhãn hiệu Honda Lead, màu sơn trắng đã cũ.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn T nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản Kết luận giám định số 387/KL-KTHS ngày 13/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh L, kết luận: Chất bột nén màu trắng trong phong bì niêm phong, ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,14 gam.

Bản cáo trạng số: 18/CT-VKS-KV2 ngày 20/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 8 năm 2025. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,06g (không phẩy không sáu gam) ma túy, loại Heroine, niêm phong trong phong bì do Phòng K1 Công an tỉnh L phát hành; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, bên trong không chứa gì; 04 đoạn ống nhựa màu trắng đục, một đầu hở, một đầu hàn kín bên trong không chứa gì;

Trả lại cho bị cáo Trần Văn T: 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA Lead màu sơn trắng, biển số 21F1 - 6506, số khung RLHJF24019Y540576; số máy JF24E0199801, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại niêm phong trong phong bì, mặt trước ghi: "Điện thoại di động tạm giữ khi bắt quả tang Trần Văn T.

Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T thành khẩn khai báo. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên; Kết luận giám định của Phòng K1 Công an tỉnh L; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người chứng kiến đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai. Do đó, việc vắng mặt người chứng kiến tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử khách quan đối với vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt họ.

[3] Lời khai của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 13 giờ 55 phút ngày 07/8/2025, tại khu vực thôn N, xã B, tỉnh Lào Cai, Công an xã B, tỉnh Lào Cai bắt quả tang Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,14 (không phải mười bốn) gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi vi phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi tàng trữ trái phép 0,14 gam ma túy, loại Heroine của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm thoả mãn nhu cầu của bản thân. Thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng và rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do đó, cần đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng người tội phạm nói chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét quá trình tham gia tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo, có bố mẹ đẻ là người có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đều được Chủ tịch nước tặng thưởng huân chương kháng chiến, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người cao tuổi, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy bị cáo khai mua của người đàn ông không quen biết ở thôn N, xã B, tỉnh Lào Cai, quá trình điều tra bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, do đó không đủ căn cứ để xử lý.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,06 gam ma túy niêm phong trong phong bì do Phòng K1 Công an tỉnh L phát hành; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong; 04 đoạn ống nhựa bên trong không chứa gì là vật không có giá trị sử dụng và vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA Lead màu sơn trắng, biển số 21F1 - 6506, số khung RLHJF24019Y540576; số máy JF24E0199801, 01 chiếc điện thoại di động niêm phong trong phong bì tạm giữ khi bắt quả tang Trần Văn T và số tiền 240.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi, có đề nghị xin miễn án phí nên bị cáo được miễn án phí.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07 tháng 8 năm 2025.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật

- Tịch thu tiêu hủy: 0,06g (không phải sáu gam) ma túy, loại Heroine, niêm phong trong phong bì do Phòng K1 Công an tỉnh L phát hành. Mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Trần Văn T, sinh năm 1965 ngày 07/08/2025, tại thôn N, xã B, tỉnh Lào Cai" (Sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín, có chữ ký, họ tên của Trần Văn T, Nông Văn Mười, Hà Chí K, Nguyễn Anh T2 và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh L. Bên trong phong bì; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong, bên trong không chứa gì; 04 đoạn ống nhựa màu trắng đục, một đầu hở, một đầu hàn kín bên trong không chứa gì.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn T: 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA Lead màu sơn trắng, biển số 21F1 - 6506, số khung RLHJF24019Y540576, số máy JF24E0199801, đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại niêm phong trong phong bì, mặt trước ghi: "Điện

thoại di động tạm giữ khi bắt quả tang Trần Văn T, Sinh năm 1965, ngày 07/8/2025, tại thôn N, xã B, tỉnh Lào Cai" (Sau khi mở niêm phong để kiểm tra), mặt sau phong bì các mép được dán kín, có chữ ký, họ tên của Nông Văn M1, Hoàng Văn Đ1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Đình C, Trần Văn T và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và số tiền 240.000 đồng (hai trăm bốn mươi nghìn đồng) đã được chuyển vào tài khoản số: 39490105413200000 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2025 giữa Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Lào Cai và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn T được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 2 – Lào Cai;
- CQCSĐT Công an tỉnh Lào Cai;
- HSNV-CA tỉnh Lào Cai;
- Trại Tạm giam số 2 –CA tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo (Trại TG);
- Lưu hồ sơ; THAHS; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Thu Hương